TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH** ---------=---------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày: 18/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các hội thẩm nhân dân:- Ông Tạ Khắc Nghĩa

- Ông Nguyễn Văn Phiếu

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đinh Trần Thanh Xuân –Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2019 tại trụ sở TAND huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/TLST-HS ngày 35/4/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HS ngày 04/6/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn H** - sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Văn H2; con bà: Trần Thị T; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 03; Vợ: Nguyễn Thị H – Sinh năm 1992; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/12/2018 đến ngày 15/01/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho *Bảo Lĩnh.*

(*Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

-Người bị hại: Ông Nguyễn Văn M và anh Nguyễn Văn T (đều đã chết)

-Đại diện hợp pháp của người bị hại ông Nguyễn Văn M:

+ Cụ Nguyễn Văn T, sinh năm 1944.

+ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1965.

+ Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1987.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994.

Đều trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

(Cụ T, bà P, anh T ủy quyền cho anh A tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 18/12/2018).

(Anh A có mặt)

- Đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Văn T:

+ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1965.

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989.

+ Cháu Nguyễn Hoàng L, sinh năm 2012 và cháu Nguyễn Hoàng N, sinh năm 2014. Người giám hộ của cháu L, cháu N: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989.

Đều trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

(Bà P, chị T ủy quyền cho anh A tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 18/12/2018).

(Anh A có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1974.

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ H3, sinh năm 1982

Đều trú tại: Số nhà 21, phố Đầu Long, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

(Ông T ủy quyền cho bà H2 tham gia tố tụng)

+ Ông Vũ Tiến D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

(Bà H2 ủy quyền cho ông D theo văn bản ủy quyền ngày 14/12/2018)

(Ông D vắng mặt)

-Người làm chứng:

+Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

+ Anh Lương Xuân T, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

+ Ông Lương Ngọc N, sinh năm 1963. (Vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn H là người có giấy phép lái xe ô tô hạng FC theo quy định của pháp luật. Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 11/11/2018 Hoàng Văn H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry, màu đen, biển kiểm soát 35A- 030.11 đi trên đường quốc lộ 12B hướng từ thị trấn huyện N đi thành phố T, khi đi đến km 17+300 đường quốc lộ 12B, thuộc thôn H, xã P, huyện N, lúc này H quan sát gương chiếu hậu bên phải có ánh đèn pha của xe mô tô nên H tưởng là xe mô tô xin vượt, H đánh lái xe ô tô điều khiển đi sang bên trái đường lấn sang làn đường phía bên trái theo chiều đi của H, đúng lúc này thì có xe mô tô nhãn hiệu Olimpio, biển kiểm soát 35N7- 6441 do ông Nguyễn Văn M sinh năm 1965, trú tại thôn Đ, xã V, huyện N điều khiển chở

con trai là anh Nguyễn Văn T sinh năm 1989 đang đi ở mé đường bên trái (Đi đúng phần đường của ông M) ngược chiều đi với xe ô tô do H điều khiển. Khi quan sát thấy xe mô tô của ông M điều khiển đang đi đến thì H đã đánh lái xe ô tô sang phải bên phải đường theo chiều đi của mình để tránh xe mô tô của ông M đi ngược chiều, nhưng do H điều khiển xe ô tô đi với tốc độ cao, nên H không làm chủ được tốc độ dẫn đến phần đầu bên trái phía trước xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry, màu đen, biển kiểm soát 35A- 030.11 đã đâm vào phần đầu xe mô tô nhãn hiệu Olimpio, biển kiểm soát 35N7- 6441 do ông M điều khiển dẫn đến xảy ra tai nạn làm xe ô tô do H điều khiển lao xuống ruộng ngập nước ở mé bên phải theo chiều đi của xe ô tô. Hậu quả ông Nguyễn Văn M và anh Nguyễn Văn T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Lữ đoàn 202 nhưng do vết thương quá nặng đã tử vong trên đường đi cấp cứu**. (BL 165- 183; 256- 263; 264- 270; 310 -346)**

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Olimpio lắp biển kiểm soát 35N7- 6441, 01 xe ô tô nhãn hiệu Camry, biển kiểm soát 35A- 030.11, 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Hoàng Văn H.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện của vụ tai nạn cho thấy:

***Về hiện trường (BL 57-58)**: Nơi xảy ra tai nạn là mặt đường Quốc lộ 12B, trục đường thẳng, chiều đường Tam Điệp đi Nho Quan, thuộc thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Mặt đường trải bê tông rộng 11,10m, lề trái rộng 01m10, lề bên phải rộng 01m10. Khoảng cách từ mép trên toa ly đường bên trái đến mép nước dài 03m, cao 1,6m, hai bên đường là khu vực cánh đồng, tại vị trí tiếp giáp toa ly đường bên trái mực nước sâu 1,28m.

Vị trí dấu vết, phương tiện được đánh dấu từ 01-8; Vị trí số 1: Phương tiện xe mô tô 35N7-6441; Vị trí số 2: Xe ô tô camry BKS 35A- 03011; Vị trí số 3: Vết cà sước mặt đường KT 37mx 20cm; Vị trí số 4: Vết cà sước mặt đường KT 18m x 65cm x 10cm; Vị trí số 5: Các vết cà sước không liên tục KT 32m x 50cm; Vị trí số 6: Vị trí cột mốc bê tông KT 65 x 15 x 15cm; Vị trí số 7: Vết máu đọng trên mặt đường KT 65 x 33 cm; Vị trí số 8: Vị trí máu đọng trên lề đường bên phải KT 30 x 25cm

Mốc cố định: Cột mốc H3/17 nằm bên phải đường chiều Tam Điệp- Nho Quan

Mốc đo: Tất cả dấu vết, phương tiện được đo khoảng cách đến mép đường bên phải theo chiều Tam Điệp- Nho Quan

Vị trí số 1: Phương tiện xe mô tô 35N7-6441 sau khi va chạm bị đổ nghiêng bên phải nằm trên mặt đường. Đầu xe hướng bên phải đường, đuôi xe hướng bên trái đường. Trục bánh sau cách mép đường 52cm. Giá để chân trước bên phải nằm tại mép đường.

Vị trí số 2: Xe ô tô nằm tại cánh đồng bên trái, đầu xe hướng phía Tam Điệp, đuôi xe hướng phía Nho Quan, khoảng cách từ tâm trục sau bên trái đến mép đường

là 15m87, đến mép toaly bên trái đường là 1m đến trục sau xe mô tô là 17m70, đến mép toa ly bên trái đường là 2m80, đến trục sau mô tô là 17m65

Vị trí số 3: Vết cà sước mặt đường, tóa ly đường bên trái không liên tục, chiều Nho Quan- Tam Điệp, khoảng cách từ đâu vết đến mép đường là 3m20, đến trục sau bên phải ô tô là 40m60, đến trục sau bên phải xe mô tô là 43m35, khoảng cách từ cuối vết đến mép đường là 14m50

Vị trí số 4: Vết sước mặt đường, tỏa ly đường bên trái không liên tục, chiều nho Quan- Tam Điệp, khoảng cách đầu vết đến mép đường là 9m15, đến đầu vết(3) là 15m60, khoảng cách cuối về đến mép đường là 14m55

Vị trí số 5: Chiều Nho Quan- Tam Điệp, khoảng cách đầu vết đến mép đường là 3m23 đến tâm trục sau (1) là 31m95, cuối vết nằm tại mép đường

Vị trí số 6: Cột bê tông bị gãy tại chân cột, đổ nghiêng trên lề đường trái chiều Nho Quan- Tam Điệp, khoảng cách đầu cột mốc đến mép đường là 11m80, đến đầu vết(3) là 27m34, khoảng cách từ chân cột mốc đến mép đường là 11m60

Vị trí số 7: Khoảng cách từ tâm vết đến mép đường là 7m70, đến tâm trục sau (1) là 16m60, đến đầu vết(3) là 14m15

Vị trí số 8: Khoảng cách từ tâm vết đến mép đường là 75cm, đến tâm vết (7) là 14m60, đến đầu vết (3) là 14m15

Khoảng cách từ đầu vết (3) đến (5) là 11m60, Nhựa vỡ, gãy nằm giải rác diện KT 25m70 x11m

Khoảng cách từ cột mốc H3/17 đến mép đường là 1m15, đến đầu vết (3) là 19m13, đến đầu vết (5) là 6m60, đến tâm vết (7) là 14m90, đến tâm trục sau (1) là 26m95, đến tâm trục sau bên trái(2) là 26m50, đến trục trước bên trái(2) là 28m80

Kết quả khám nghiệm xe ô tô BKS *35A- 030.11 (BL 81- 82)

Loại xe: nhãn hiệu Toyota, màu sơn: đen

Toàn bộ kính chắn gió phía trước dập vỡ, vết rách vỡ KT 20 x 7cm, tâm vết rách cách cạnh thân xe bên trái 25cm, cách cạnh đầu trên 36cm; Cần gạt nước phía trước bên trái, phải cong vênh dập vỡ; Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ ốp nhựa, mặt gương vỡ rời khỏi xe; Đầu ba đờ sốc trước bên trái có vết dập vỡ, rách nhựa trên bề mặt có nhiều vết sạt sước Kt 45 x50 cm; Đầu ba đờ sốc trước bên phải có vết bẹp rạn nứt sơn KT 55 x40 cm, bị bong bật mấu lệch khỏi vị trí ban đầu 7cm; Ốp nhự trang trí phía trước đầu xe, bên trên biển số phía trước gãy rời khỏi xe, có vè gãy vỡ nhựa Kt 8 x 0,2cm, vị trí gãy vỡ nhựa cách đầu bên trái 10cm; Biển số trước bị cong vênh, bong bật ốc định vị; Ba đờ sốc phía trước tại vị trí biển số trước có vết vỡ lõm bẹp nhựa, chiều trước về sau, Kt 37 x 7cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 17cm, điểm gần nhất cách đèn chiếu sang phía trước bên trái 27cm; Ốp nhựa trang trí phía trước đầu xê, bên dưới biển số trước bị bong bật rời khỏi xe; Cụm đèn pha sương phía trước bên phải bung bật rời khỏi xe, cụm đèn pha sương phía trước bên trái bungg bật rời khỏi vị trí ban đầu; Đèn chiếu sáng phía trước bên trái dập vỡ rời khỏi xe,

phần còn lại của đèn có KT 30 x 16cm; Toàn bộ nắp capo trước bên trái và ốp kim loại đầu xe trước bên trái bị bẹp méo, sạt xước bong trong sơn tập trung diện Kt 1m30x 60cm, chiều từ trước về sau, ốp kim loại đầu xe phía trước bị đẩy lệch từ trước về sau, lệch khỏi vị trí đầu 25cm; Toàn bộ ốp nhựa chắn bùn phía trước bên trái , thanh kim loại định vị chắn bùn, ốp sườn thân xe bên trái và nắp capo bên trái bị dập vỡ cong vênh, chiều từ trước về sau, Kt 60 x 30cm; Thanh kim loại phía trước đầu xe, nối giữa hai sắt xi của xe có vết lún bẹp kim loại KT 6 x10 x1cm, chiều trước về sau, điểm gần nhất cách đầu sắt xi bên trái 28cm; Toàn bộ khung xe trước bên trái, phía trên bị bẹp méo từ ngoài vào trong lệch so với vị trí ban đầu 08cm; Cụm cầu trì, bảng điều khiển tiếp giáp khung xe bên trái bị đẩy lệch từ dưới lên trên, gãy vỡ phần chân định vị, lệch khỏi vị trí ban đầu 15cm; Toàn bộ hệ thống máy móc bám dính nhiều bùn đất; Thanh kim loại định vị két nước phía trước có vết lún bẹp kim loại Kt 15 x 5 x2 cm, chiều trước về sau điểm thấp nhất cách mặt đất 21cm; Ốp sườn xe bên trái phía trước có vết lún bẹp cong vênh, sạt xước KT 60 x 09cm; Đầu cánh cửa trước bên trái có vết bẹp méo, bong tróc sơn KT 20 x10cm; Đầu ba đờ sốc sau bên phải bị bong bật mấu lệch khỏi vị trí ban đầu 7cm; Sàn xe phía trước ngay tại vị trí phía dưới két nước có vết sạt xước kim loại, KT 25 x 2cm chiều từ trước về sau; Toàn bộ trong xe bám dính bùn đất mảnh kính bị vỡ

- Không kiểm tra hệ thống an toàn kỹ thuật phương tiện.

**** Khám xe mô tô 35N7 – 6441: (BL 99- 100)***

Loại xe: nhãn hiệu olimpio, màu sơn: đen

Toàn bộ đầu xe, ghi đông gãy bong bật khỏi xe; Toàn bộ bánh trước, càng xe trái phải, phía trước gãy rời khỏi xê; Mặt nạ cánh yếm trái phải, ốp nhựa thân xe bên trái và toàn bộ chắn bùn bánh trước vỡ rời khỏi xe; Còi xe bị bẹp méo biến dạng chiều trước về sau, trên bề mặt có vết tì mài kim loại Kt 6,5 x 6,5cm; Ốc định vị mặt nạ và thanh kim loại đỡ mặt nạ xe bị bẹp méo cong vênh, chiều từ trước về sau, từ phải qua trái lệch khỏi vị trí ban đầu 8cm; Trục trước tại vị trí mặt bên phải và phía trước có nhiều vết tì mài in ấn kim loại, Kt 18 x 10cm, chiều trước về sau; Khung xe trước bị cong gập trước về sau vị trí cong gập cách đầu trục trước 25cm; Phần thân máy bên trái, phía trước có vết nứt vỡ kim loại, tập trung trên diện Kt 8 x11cm; Bình chứa nhiên liệu phía trên thân máy gãy rời khỏi xe, thanh kim loại định vị bình nhiên liệu bị đẩy từ trước về sau từ phải qua trái lệch khỏi vị trí ban đầu 6cm; Thân máy trước bên phải phía trên có vết vỡ tì mài kim loại có Kt 10x3cm; Khung kim loại đèo hàng giữa thân xe bị đẩy cong vênh từ trái qua phải, lệch khỏi vị trí ban đầu 11cm; Yên xe bung bật ốc định vị, rời khỏi khung xe; Mặt ngoài chân phanh bên phải có vết tì mài kim loại KT 2 x 0,6cm; Đầu giá để chân trước bên phải có vết tì mài kim loại KT 1 x 1cm; Đầu giá để chân sau bên phải có vết mài kim loại và nhựa tập trung trên diện KT 3,5x 2,5cm; Mặt ngoài cuối ống xả có vết tì mài kim loại, KT 5 x 2,5cm; Giá bảo vệ yên xe bên phải có nhiều vết tì mài kim loại tập trung trên

diện KT41x1cm; Giá để chân sau bên trái bị gãy rời khỏi xe, phần còn lại dài 19cm; Giảm sóc sau bên trái bị gãy bong bật rời khỏi vị trí ban đầu, vị trí gãy tại đầu trên của giảm sóc; Bánh trước không có hơi, vành xe bị bẹp méo, biến dạng theo chiều từ ngoài vào trong, toàn bộ các nan hoa bị gãy vặn xoắn, cong vênh; Mặt trái mai ơ ở bánh trước, cầu phanh bánh trước có vết vỡ tì mài kim loại tập trung trên diện Kt18 x15cm; Cạnh vành bánh xe trước bên trái có vết mài mòn kim loại Kt 17 x 1,5cm điểm gần nhất cách chân van 10cm; Mặt ngoài càng xe bánh trước bên trái có nhiều vết sạt xước tì mài kim loại tập trung trên diện KT 30 x 4cm

Không kiểm tra hệ thống an toàn kỹ thuật phương tiện.

Tại kết luận định giá tài sản số 06/HĐĐG ngày 11/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện N kết luận: Tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá xe ô tô biển kiểm soat 35A- 030.11 bị hư hỏng là 547.644.320 đồng; Xe mô tô biển kiểm soát 35N7- 6441 bị hư hỏng là 800.000 đồng (BL 139- 145)

*** Khám nghiệm tử thi ông Nguyễn Văn Mến: (BL 192- 193)**

Khám ngoài: Vùng đỉnh chẩm có diện sây sát da, bầm tụ máu kích thước 12cm x 5cm; Vùng chẩm trái có vết sưng nề kích thước 7cm x 5cm; Vùng nửa mặt bên phải có diện sây sát, rách da, bầm tụ máu kích thước 21cm x 13cm; Ngực qua kiểm tra sờ nắn thấy gãy nhiều xương sườn bên phải; Vùng bụng trái có diện sây sát da, bầm tụ máu không liên tục kích thước 12cm x 12cm; Mặt ngoài mông phải có diện tích sây sát da, bầm tụ máu kích thước 6cm x 6cm; Tay phải: Mặt trước trong cánh tay phải có diện sây sát da, bầm tụ máu kích thước 7cm x 5cm. Cổ tay phải biến dạng, gãy hở phức tạp 1/3 dưới hai xương cánh tay phải, trong đó có vết thủng da lộ xương kích thước 0,5cm x 0,5cm; Chân phải: Mặt trước ngoài 1/3 giữa đùi phải có diện sây sát da, bầm tụ máu kích thước 9cm x 9cm; Mặt trước trong gối phải có vết rách da kích thước 9cm x 4,5cm, qua vết lộ xương bánh chè bên phải. Mặt trước trong 1/3 trên cẳng chân phải có diện sây sát, rách da, tụ máu kích thước 9cm x 6cm, qua vết lộ xương chày bên phải; Chân trái: Mặt trước ngoài đùi + gối trái có diện sây sát, rách da, tụ máu kích thước 25cm x 9cm. Gãy kín 1/3 dưới xương đùi trái; Mặt trước trong 1/3 trên cẳng chân trái có diện sây sát, rách da, bầm tụ máu kích thước 12cm x 5cm, trong đó vết rách da kích thước 2cm x 1cm, qua vết lộ xương chày bên trái.

Mổ tử thi: Tụ máu dưới da vùng chẩm, thái dương bên trái kích thước 13cm x 8cm; Xương thái dương bên trái có vết vỡ nằm ngang kích thước 5cm x 0,2cm, qua vết vỡ có máu và dịch não tủy chảy ra.

Kết quả giám định chính: Trên cơ thể tử thi có các vết tổn thương sây sát, rách da, bầm tụ máu; Gãy nhiều xương sườn bên phải; Gãy hở xương cẳng tay phải; Gãy kín 1/3 dưới xương đùi trái; Mũi và lỗ tai trái có máu chảy ra; Tụ máu dưới da đầu vùng chẩm, thái dương trái; Vỡ xương thái dương trái, qua diện vỡ có máu và dịch não tủy chảy ra.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 43/KLGĐ-PC09-PY ngày 13/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn Mến: Đa chấn thương (BL 194-196).

*** Khám nghiệm tử thi anh Nguyễn Văn T: (BL 227- 228)**

Khám ngoài: Vùng thái dương + đỉnh + chẩm phải cách đỉnh vành tai phải 6cm, cách đường chân tóc trán 9cm diện sưng nề, rách da, tụ máu kích thước 6cm x 5cm; trên đó có vết rách da miệng há, bờ mép nham nhở kích thước 4cm x 5cm; Vùng đỉnh trái cách đỉnh vành tai trái 7cm, cách đường chân tóc trán 15cm có vết rách da bờ mép nham nhở kích thước 2,5cm x 1cm; Vùng chẩm trái có diện sưng nề, tụ máu kích thước 10cm x 9cm; Chân trái: Mặt trước 1/3 giữa đùi trái có diện sây sát da, bầm tụ máu kích thước 4cm x 3,5cm. Mặt trước gối trái có diện sây sát da, bầm tụ máu kích thước 10cm x 9cm.

Mổ tử thi: Tụ máu dưới da đầu vùng chẩm phải kích thước 8cm x 6cm; Tụ máu dưới da đầu vùng chẩm trái kích thước 4cm x 4cm; Xương hộp sọ vùng chẩm trái có diện vỡ kích thước 5cm x 0,2cm, hướng vỡ lan xuống nền sọ, qua diện vỡ có nhiều máu và dịch não tủy chảy ra.

Kết quả giám định chính: Trên cơ thể có các tổn thương sưng nề, sây sát da, rách da, tụ máu; Vỡ hộp xương sọ vùng chẩm, qua diện vỡ có máu và dịch não tủy chảy ra.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 44/KLGĐ-PC09-PY ngày 13/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Nguyên nhân chết của anh Nguyễn Văn Toàn: Chấn thương sọ não(vỡ xương hộp sọ, chảy máu não) (BL 229-231).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của của bị cáo Hoàng Văn H đủ yếu tố cấu thành tội "*"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo không khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản số 06/HĐĐG ngày 11/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện N; Kết luận giám định pháp y tử thi số 43/KLGĐ-PC09-PY và 44/KLGĐ-PC09-PY ngày 13/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSNQ-HS ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* - Áp dụng khoản 2, 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội*"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

* Áp dụng Điểm đ khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự đối xử phạt 30 tháng – 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V giám sát giáo dục.

* Áp dụng khoản 5 Điều 260 BLHS. Cấm hành nghề lái xe ô tô từ 02 năm đến 03 năm kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 khoản 3 Bộ luật hình sự:

+ Trả lại cho Hồng 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Hoàng Văn H nhưng được quản lý trong thời hạn cấm hành nghề.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[**1].** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai đã thành khẩn khai nhận hành vi màmình đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, biên bản và kết luận giám định pháp y; lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, tất cả đều thể hiện: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 11/11/2018, Hoàng Văn H một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry, màu đen, lắp biển kiểm soát 35A - 030.11 đi trên đường quốc lộ 12B hướng từ thị trấn N đi thành phố T. Khi đi đến km 17+300 thuộc địa phận thôn H, xã P, huyện N, H điều khiển xe ô tô đi lấn sang làn đường bên trái theo chiều đi của xe ô tô do H điều khiển, dẫn đến va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Olimpio biển kiểm soát 35N7- 6441 do ông Nguyễn Văn M điều khiển chở anh Nguyễn Văn T đi ngược chiều. Hoàng Văn H điều khiển xe ô tô đã vi phạm khoản 01 Điều 09 Luật giao thông đường bộ năm 2008 gây hậu quả làm ông M và anh T tử vong và gây thiệt hại về tài sản là 548.444.320 đồng.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy: Bị cáo là người có giấy phép lái xe được cấp theo đúng quy định, tuy nhiên khi tham gia giao thông với điều kiện trời mưa bị cáo đã chủ quan không quan sát, không làm chủ tốc độ, vì vậy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý vì quá tự tin; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại ông Nguyễn Văn M số tiền 120.000.000 đồng tiền chi phí mai táng và sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng, anh Nguyễn Văn T số tiền 150.000.000 đồng tiền chi phí mai táng và nuôi dưỡng 02 con anh T đến tuổi trưởng thành, đại diện hợp pháp theo ủy quyền của gia đình ông M, và gia đình anh T đã nhận tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có người có công với cách mạng, bố mẹ già yếu, hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự được hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Mặt khác khi tham gia giao thông người bị hại không có giấy phép lái xe và không bật đèn xe khi tham gia giao thông trong điều kiện thời tiết mưa, tối đây cũng là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn trên. Về nhân thân: Hoàng Văn H là người chưa có tiền án tiền sự nên đánh giá là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng không có.

Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo H đã vi phạm luật giao thông đường bộ, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến tính mạng của người khác mặc dù không mong muốn hậu quả xảy ra, do đó cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, không có dấu hiệu bỏ trốn. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo tự cải tạo tại địa phương là đủ.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Hoàng Văn H hành nghề lái xe ô tô trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại ông Nguyễn Văn M số tiền 120.000.000 đồng tiền chi phí mai táng và sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng, gia đình anh Nguyễn Văn T số tiền 150.000.000 đồng tiền chi phí mai táng và nuôi dưỡng 02 con anh T đến tuổi trưởng thành. Đại diện cho người bị hại nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản nào nữa.

Xét đây là sự tự nguyện của các bên nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry, màu đen, biển kiểm soát 35A-030.11 quá trình điều tra đã xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị Mỹ H3 trú tại phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình cho anh Vũ Tiến D trú tại phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình mượn. Sau khi anh D mượn xe ô tô của chị H3, anh D đã giao xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry, màu đen, biển kiểm soát 35A- 030.11 cho Hoàng Văn H điều khiển dẫn đến gây ra tai nạn, xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại là 547.644.320 đồng.Trong quá trình điều tra, chị H3, anh D, bị cáo H đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về thiệt hại chiếc xe ô tô nên không yêu cầu cơ quan pháp luật giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết.

[4]. Về xử lý vật chứng

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Olimpio, biển kiểm soát 35N7- 6441 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho vợ anh T là chị Nguyễn Thị T; chiếc xe ô tô nhãn hiệu Camry màu đen, biển kiểm soát 35A- 030.11 là tài sản của chị Nguyễn Thị Mỹ H3, chị H3 ủy quyền cho anh Vũ Tiến D toàn quyền nhận xe và xử lý các vấn đề liên quan đến chiếc xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô cho anh D là phù hợp.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Hoàng Văn H, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp nhưng quản lý trong thời gian cấm lái xe.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Hoàng Văn H hành nghề lái xe ô tô trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của đại diện hợp pháp của người bị hại; bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về bồi thường thiệt hại.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho Hoàng Văn H 01 Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Hoàng Văn H nhưng quản lý trong thời gian cấm hành nghề lái xe.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

5. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Thanh Tùng

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện N;*
- *THADS huyện N;*
- *CA huyện N;*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu./.*